

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ SẮT THÉP PHỤC VỤ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Nhuận

TÓM TẮT YCCG

1. Bên Yêu cầu chào giá: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam

2. Tên Đơn hàng: “Cung cấp vật tư sắt thép phục vụ sản xuất”.

3. Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

5. Thời gian thực hiện giao hàng: Giao hàng từng đợt trong vòng 05 ngày kể từ ngày xác nhận giao hàng.

6. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ thanh toán.

7. Thời gian có hiệu lực của Chào giá là: 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. Chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

8. Nộp Chào giá: NCC nộp trực tiếp hoặc gửi Chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá là **15 giờ 00 ngày 15 tháng 02 năm 2025**.

9. Mở Chào giá: Thời điểm mở chào giá là **15 giờ 30 ngày 15 tháng 02 năm 2025**.

10. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là: VND (đồng Việt Nam)

11. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật

12. Quy cách HSCG và chữ ký trong HSCG:

Nhà cung cấp phải cung cấp hồ sơ chào giá/ đơn chào giá (bản gốc) và giấy phép đăng ký kinh doanh (bản copy).

HSCG/đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên, đóng dấu. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh

13. Làm rõ, sửa đổi HSYCCG:

13.1. Làm rõ HSYCCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSYCCG, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên Yêu cầu chào giá muộn nhất trước ngày có thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYCCG của Nhà cung cấp, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYCCG thì bên Yêu cầu chào giá tiến hành

sửa đổi HSYCCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này

13.2.Sửa đổi HSYCCG

Trường hợp sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến Nhà cung cấp đã nhận HSYCCG tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì bên yêu cầu chào giá sẽ thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại Mục 8.

14. Làm rõ HSCG

Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên yêu cầu chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Bên yêu cầu chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG

Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp (chủng loại hàng hóa,) và không thay đổi giá chào

15. Điều kiện được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ
- Đáp ứng về năng lực kinh nghiệm
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Đơn hàng được phê duyệt

16. Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được công bố trên website công ty.

Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp, nếu Nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của chào giá

NCC có Chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. NCC có Chào giá không hợp lệ thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá các nội dung tiếp theo.

Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

| Stt | Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Chào giá | Đánh giá | |
|-----|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1.1 | Bản Chào giá | Có bản gốc Chào giá | Không có bản gốc Chào giá |
| 1.2 | Nội dung Chào giá/Đơn chào giá | <ul style="list-style-type: none">- Chào giá/Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.- Giá chào ghi trong Chào giá/Đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá | <ul style="list-style-type: none">- Không có Chào giá/Đơn chào giá; hoặc Chào giá/Đơn chào giá không được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.- Giá chào ghi trong chào giá/đơn chào giá không cụ thể; không cố định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp; NCC đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá. |
| 1.3 | Thời gian hiệu lực của Chào giá | Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG | Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG |
| 1.4 | Thời gian thanh toán | Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG | Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG |
| 1.5 | Tên của NCC tham gia nộp Chào giá | Không có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh) | Có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh) |

| | | | |
|-----|--|---|--|
| 1.6 | NCC tham gia đấu thầu theo hình thức liên danh | Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận. | Thỏa thuận liên danh không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh không nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận. |
| 1.7 | Các nội dung khác theo HSYCCG | Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG | Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG |

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

NCC có Chào giá hợp lệ (đánh giá đạt) được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

| T T | Nội dung đánh giá | Tiêu chuẩn đánh giá | |
|--------|---|---------------------|-----------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | NCC cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng tương tự (bản copy) trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng chào giá: Hợp đồng cung cấp vật tư sắt thép | Đáp ứng yêu cầu | Không đáp ứng yêu cầu |

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chào giá của NCC sẽ được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Chào giá của NCC được xem là “Đạt về mặt kỹ thuật” khi tất cả các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp một trong số các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại của Mục này. NCC đánh giá đạt kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá chào.

| Stt | Nội dung đánh giá | Tiêu chuẩn đánh giá | |
|-----|--|---------------------|-----------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Số lượng theo biểu phạm vi cung cấp. | Đáp ứng yêu cầu | Không đáp ứng yêu cầu |
| 2 | Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp hoặc thông số kỹ thuật cao hơn. | Đáp ứng yêu cầu | Không đáp ứng yêu cầu |

| Stt | Nội dung đánh giá | Tiêu chuẩn đánh giá | |
|-----------------|-------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 3 | Tiến độ thực hiện theo HSYCCG | Đáp ứng yêu cầu | Không đáp ứng yêu cầu |
| 4 | Địa điểm giao hàng | Giao hàng tại kho PPC | Không phải giao hàng tại kho PPC |
| KẾT LUẬN | | ĐẠT | KHÔNG ĐẠT |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Việc đánh giá về giá sẽ được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi số học;

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4. Xác định giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

PHẠM VI CUNG CẤP

| Stt | Tên hàng hóa | Mô tả chi tiết VT | ĐVT | Số lượng |
|-----|----------------------------|--------------------------|-----|----------|
| 1 | Thép ống | Ø90 * 2,6mm mạ kẽm | Cây | 8 |
| 2 | Láp sắt đặc | Ø22 lớp đặc | Mét | 24 |
| 3 | Thép ống | Ø60 *3.4mm mạ kẽm | Cây | 6 |
| 4 | Láp sắt đặc ≠60 | Ø60 cây dài 2 mét | Mét | 8 |
| 5 | Sắt V30 mạ kẽm | V30mm * 30mm | Cây | 25 |
| 6 | Thép V 70*70*5 | V 70*70*5 | Cây | 15 |
| 7 | Thép V 100*100*8mm | V 100*100*8mm | Cây | 2 |
| 8 | Mặt bích tròn | Ø300 dày 20mm | Cái | 2 |
| 9 | Láp sắt đặc (dùng chung) | Ø35 lớp đặc | Mét | 18 |
| 10 | Thép đúc H100*100 | 100*100*6*8mm, cây 6 mét | Cây | 4 |
| 11 | La sắt | 50 * 8mm, cây 3m | Mét | 60 |
| 12 | Tol sắt 1500*6000*3mm | 6 mét * 1,5 mét *3mm | Tấm | 10 |
| 13 | Thép V 50*50*5mm | V 50*50*5mm | Cây | 30 |
| 14 | Thép U 80*50*5mm | U 80*50*5mm | Mét | 90 |
| 15 | Thép U 100*50*5mm | U 100*50*5mm | Cây | 32 |

❖ Giao hàng tại kho PPC.

II. BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

| Stt | Tên hàng hoá | ĐVT | Số lượng | Đơn giá bao gồm VAT | Thành tiền |
|----------------------------------|----------------|-----|----------|---------------------|------------|
| 1 | Hàng hoá thứ 1 | | | | |
| 2 | Hàng hoá thứ 2 | | | | |
| Cộng | | | | | |
| Thuế VAT ...% | | | | | |
| Tổng cộng đã bao gồm thuế | | | | | |

Bằng chữ: